

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2017/HC-PT
Ngày 20- 9- 2017
V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính trong
hoạt động xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông: Phan Thanh Tùng.

Ông: Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tiểu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 40/2017/TLPT-HC ngày 16 tháng 3 năm 2017 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2017/HC- ST ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 202/2017/QĐPT-HC ngày 07 tháng 4 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐPT-HC ngày 05 tháng 5 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 361/2017/QĐPT-HC ngày 14 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐPT-HC ngày 20 tháng 7 năm 2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 460/2017/QĐPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Dương Xuân V.

Địa chỉ: 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người bị kiện:* Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Công N– Phó Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 (Theo Giấy ủy quyền số 6511/GUQ-TT ngày 19/9/2017) (Có mặt).

Địa chỉ: 60 Trương Đ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N1.

Địa chỉ: 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện - Ông Dương Xuân V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/03/2016, bản tự khai các ngày 25/3/2016, 20/5/2016, 25/5/2016 người khởi kiện trình bày:

Ngày 06/02/2015 ông mua căn nhà số 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B của ông Phạm Hồng D. Do nhà bị xuống cấp trầm trọng nên làm thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng mới với cấu trúc nhà ở gồm 3 tầng, kết cấu móng cột sàn bê tông cốt thép, nền gạch, vách gạch, mái tôn. Phía nam của căn nhà có hàng rào bảo vệ, cột bê tông, lưới B40, cao 2,5m và một xưởng gỗ có mái che hoạt động. Trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) quận B cấp giấy phép thì ông thuê Công ty Trách nhiệm hữu hạn (sau đây viết tắt là TNHH) cơ khí xây dựng H làm tổng vệ sinh xung quanh khu vực nhà trên và sửa chữa phần nội thất. Do chỉ là sửa chữa nhà nên ông không cần xin phép UBND quận B. Việc này ông đã hỏi Ủy ban phường trước khi sửa chữa. Việc sửa chữa hoàn tất vào trước tháng 12/2015.

Ngày 17/12/2015 cán bộ địa chính lập biên bản vi phạm hành chính số 28/BB-VPHC buộc ông ngừng thi công công trình với lý do không gửi văn bản thông báo ngày khởi công cho Ủy ban nhân dân phường nơi xây dựng công trình. Cùng ngày Ủy ban phường T ban hành quyết định xử phạt số 828/QĐ-XPVPHC đối với ông. Ông đã nộp phạt xong.

Ngày 25/12/2015 ông nhận được Giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND do UBND quận B cấp. Tuy nhiên do ông chưa triển khai thi công xây dựng theo giấy phép này.

Ngày 29/12/2015 Đội thanh tra địa bàn quận B lập biên bản ngừng thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị số 536/BB-UBND. Ngày 30/12/2015 UBND phường T ban hành Quyết định số 853/QĐ-UBND đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm với lý do xây dựng sai nội dung Giấy phép số 9620.

Ngày 31/12/2015 ông nhận được Quyết định số 1665/QĐ-XPVPHC của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 xử phạt ông với lý do Tổ chức thi công sai giấy phép số 9620. Quyết định này căn cứ Biên bản số 537/BBVPHC ngày 29/12/2015.

Ông yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 vì Quyết định này xử phạt đối tượng không tồn tại, phản ánh không đúng bản chất của vụ việc; Vi phạm điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012; Vi phạm khoản 3 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Văn bản số 5241/TT ngày 27/5/2016 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 trình bày:

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04290 ngày 03/6/2013 do UBND quận B cấp thì vị trí xin phép xây dựng được thể hiện là sân trồng, không có hiện trạng xây dựng;

Ông Dương Xuân V đã có hoạt động thi công xây dựng mới tại công trình số 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B với quy mô 1 tầng, kết cấu mái tôn, cột + kèo sắt, tường gạch và một phần tường gạch khung sắt, xây dựng vào thời điểm công trình đã được UBND quận B cấp Giấy phép xây dựng số 8987/GPXD-UBND ngày 30/11/2015 (công trình hoàn thành vào ngày 17/12/2015)

Ngày 25/12/2015 UBND quận B cấp giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND thay thế Giấy phép số 8987 cấp cho ông V.

Căn cứ Giấy phép số 9620/GPXD-UBND và Bản vẽ đính kèm thì phần xây dựng của ông V là sai so với nội dung Giấy phép được cấp;

Hành vi vi phạm của ông V được quy định xử phạt vi phạm hành chính tại Điểm b Khoản 5 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Việc Đội Thanh tra địa bàn quận B – Thanh tra Sở xây dựng lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công công trình theo Biên bản số 537/BB-VPHC ngày 29/12/2015 đối với ông V là phù hợp.

Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 ban hành là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Thống nhất theo ý kiến của ông Dương Xuân V, yêu cầu Tòa hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2.

Tại Bản án hành chính số 17/2017/HC-ST ngày 09 tháng 01 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Xuân V về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/01/2017, ông Dương Xuân V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm, tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Xuân V vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dương Xuân V trình bày: Yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 với lý do:

Thứ nhất: Biên bản đối thoại ngày 31/8/2016 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông N trình bày công trình của ông V hoàn thành ngày 17/12/2015. Tại buổi đối thoại với Chánh Thanh tra Sở xây dựng ngày 18/3/2016 thể hiện ông V xây dựng hoàn thành trước ngày 29/7/2015. Lời trình bày của ông N tại phiên tòa mâu thuẫn.

Thứ hai: Ông N cho rằng Giấy phép xây dựng có căn cứ vào sổ thửa, bản đồ. Trong Giấy phép xây dựng, trong chủ quyền nhà thể hiện là sân, giữa sân và sân trồng có sự khác biệt quan trọng nên làm sai lệch Giấy phép xây dựng và chủ quyền nhà. Quyết định 1665 phản ánh không đúng bản chất của vụ việc, xử phạt đối tượng không tồn tại. Giấy phép không đúng địa chỉ nên ông V không sử dụng được. Ông V không có xây dựng sai giấy phép. Ông V không có gắn biển báo, thông báo xây dựng.

Thứ ba: Biên bản 537 ngày 29/12/2015 ghi rõ trong thời hạn 05 ngày ông V gửi giải trình nhưng trong vòng hai ngày đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thứ tư: Thanh tra lập biên bản xác minh sau ba tháng kể từ ngày lập biên bản vi phạm thể hiện thanh tra quá vội vàng, không đúng sự thật.

Thứ năm: Ông V thực tế đã sửa chữa nhà xong trước tháng 7/2015. Hình ảnh Sở xây dựng cung cấp thể hiện ông V không xây dựng sửa chữa gì theo giấy phép. Ngày chính thức cấp giấy phép phải xác định là ngày 12/01/2016. Quyết định 1665 căn cứ Biên bản 537 sử dụng đang thi công xây dựng, ông V hoàn thành công trình trước thời điểm giấy phép 9620 nên hành vi vi phạm của ông V nếu có là hành vi xây dựng trái phép. Biên bản phải sử dụng mẫu biên bản 02.

Quyết định 1665 áp dụng mẫu đối với công trình đang xây dựng. Biên bản sai nên Quyết định ban hành sai.

Ông Dương Xuân V trình bày: Việc phạt ông về sửa chữa không thông báo là đúng, ông đã thi hành. Hai tấm hình tại buổi xét xử sơ thẩm, ông xác định là đúng vì đúng là hiện trạng nhà của ông. Ông đã bị lừa khi làm và ký tên vào Thông báo khởi công ngày 25/12/2015. Giấy phép xây dựng có hiệu lực kể từ ngày ký nếu không có sai. Giấy phép 9620 có hiệu lực ngày 25/12/2015 mà ngày 29/12/2015 đến lập biên bản thì thời gian không đủ để ông thực hiện các việc vi phạm đó. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện phần sai phạm 12,5 m², nhà vệ sinh, mái tôn. Thực tế, ông cũng chưa thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào thể hiện chi tiết các vấn đề này. Biên bản xác minh ghi lời khai của hai người, Tòa sơ thẩm căn cứ làm chứng cứ, biên bản lập sau ba tháng, lấy những người mâu thuẫn với ông vì ông phản ánh những người này lấn chiếm lòng lề đường.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện - Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 trình bày:

Yêu cầu giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2. Giấy phép xây dựng có ghi thửa, bản đồ, sơ đồ vị trí. UBND có nhầm địa chỉ không ảnh hưởng đến giấy phép. Căn cứ bản đồ vị trí, giấy chứng nhận đều là sân. Đề cấp giấy chủ quyền nhà, giấy phép thì phần có mái tôn phải thể hiện rõ trong giấy phép. Biên bản đối thoại của Chánh Thanh tra có ghi nhận ý kiến và kết luận có giao xác minh làm rõ để trả lời cho ông Vịnh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của ông Vịnh :* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng cụ thể là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2. Người khởi kiện đã nộp đơn kiện đúng theo quy định tại Điều 115, Điều 116, Điều 118 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là đúng pháp luật.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N1 đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ ba nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N1 theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Ông Dương Xuân V kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2.

[3.1] Về thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục ban hành quyết định: Ngày 29/12/2015 Đội Thanh tra địa bàn quận B – Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm với nội dung: *Ông Dương Xuân V – bà Nguyễn Thị N1 đã tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung Giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 25/12/2015, cụ thể là tăng diện tích xây dựng tại sân sau với diện tích là 12,5m², kết cấu: tường gạch + sắt, mái tole.*

Ngày 30/12/2015 UBND phường T ban hành Quyết định số 853/QĐ-UBND đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm với lý do xây dựng sai nội dung Giấy phép số 9620.

Ngày 31/12/2015 Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC đối với ông Dương Xuân V với nội dung: *Phạt tiền với mức phạt là 7.500.000 đồng do vi phạm điểm b khoản 5 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở. Biện pháp khắc phục hậu quả là đình chỉ thi công toàn bộ công trình tại thửa 694, tờ BĐ số 8 (TL-2005), số 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc ông V tự phá dỡ phần công trình sai nội dung giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND ngày 25/12/2015 là 12.5m², kết cấu: cột gạch, vách gạch + sắt, mái tole.*

Căn cứ Điều 59, Điều 60 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 thì Đội Thanh tra địa bàn quận B – Thanh tra Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm và khi hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý thì đã có Tờ trình số 683/TTr-ĐBTa ngày 30/12/2015 về việc xử lý công trình sai nội

dung giấy phép, chuyên Lãnh đạo Thanh tra Sở xây dựng xem xét ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Điều 4, Điều 5 Nghị định 180/2007 ngày 07/12/2007 thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự đô thị thì tại Điều 4 Biện pháp xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị: Hành vi vi phạm trật tự xây dựng đô thị phải bị xử lý theo một hoặc các hình thức trong đó có: Đình chỉ thi công xây dựng công trình, áp dụng các biện pháp ngừng cung cấp điện, nước; thông báo cho cơ quan có thẩm quyền không cung cấp các dịch vụ điện nước, các hoạt động kinh doanh và các dịch vụ khác đối với công trình xây dựng vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. Tại Điều 5. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị: Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị phải bị xử lý theo quy định có Công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp.

Như vậy, Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung của quyết định: Ông Dương Xuân V cho rằng phần diện tích 12.5m², kết cấu: cột gạch, vách gạch + sắt, mái tole là nhà vệ sinh hiện hữu có sẵn từ trước khi ông mua nhà số 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh từ ông Phạm Hồng D và bà Nguyễn Thị Tuyết M theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 001280 ngày 28/01/2015 tại Văn phòng công chứng B. Ông chỉ sửa chữa phần nội thất như sơn lại nhà, đóng la phong, nâng nền, lót gạch, lợp lại mái tôn, sửa chữa nhà vệ sinh, hệ thống điện, nước và làm lại hàng rào, không xây mới đối với phần diện tích 12,5m² như trong Quyết định số 1665 đã nêu.

Tại bản vẽ sơ đồ nhà, đất số 424/BT/2011 do Công ty TNHH Thiết kế - xây dựng – Đo đạc L lập ngày 21/11/2011, kiểm định số 00216 ngày 11/01/2012 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 652563 ngày 03/6/2013 của bà Huỳnh Mai P, cập nhật thay đổi biến động cho ông Dương Xuân V, bà Nguyễn Thị N1 không thể hiện có nhà vệ sinh, có mái tole tại phần sân căn nhà số 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh như ông V trình bày.

Theo Biên bản làm việc ngày 15/02/2016 của Ủy ban nhân dân phường T, quận B xác minh hiện trạng xây dựng trước khi ông Dương Xuân V được cấp Giấy phép xây dựng số 8987/GPXD – UBND ngày 30/11/2015 của UBND quận B có nội dung: Bà Võ Thị Kim C1 ở số nhà 270/2B Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xác định phần phía sau nhà bà là đất trống, có rào lưới B40 làm ranh đất. Ông Nguyễn Văn H1 ở số nhà 270/9 Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cũng thống nhất ý kiến với bà Kim C1.

Theo Biên bản làm việc ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân phường T, quận B xác minh hiện trạng xây dựng có nội dung: Bà Võ Thị Kim C1 xác định căn nhà 270/2A (phía sau nhà bà) trước đây là đất trống có rào lưới B40 làm ranh đất. Vào khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12/2015, bà thấy chủ nhà số 270/2A tổ chức xây dựng hàng rào, cột sắt, mái tole, cửa cuốn, bên trong có xây dựng nhà vệ sinh và sử dụng đến nay. Ông Nguyễn Văn H1 tổ trưởng: căn nhà số 270/2A có xây dựng vào thời điểm và hiện trạng theo ý kiến của bà C1. Ông Nguyễn Văn Thành Đ1 thống nhất ý kiến của ông H và bà C1.

Ông Dương Xuân V không cung cấp được chứng cứ chứng minh phần diện tích 12.5m² có kết cấu, hiện trạng này hiện hữu trước khi ông mua nhà như ông trình bày.

Về việc ông Dương Xuân V cho rằng tại thời điểm xử phạt ông không có Giấy phép xây dựng nên không thể xử phạt hành vi xây dựng không đúng Giấy phép: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của ông V thì ngày 30/11/2015 ông V được cấp Giấy phép xây dựng số 8987/GPXD-UBND. Tại thời điểm này, ông V thừa nhận vẫn còn đang sửa chữa nhà, đến khoảng đầu tháng 12/2015 mới sửa chữa xong. Ngày 07/12/2015, ông V nộp hồ sơ xin điều chỉnh mật độ xây dựng trong Giấy phép 8987/GPXD-UBND ngày 30/11/2015. Ngày 25/12/2015 ông V được cấp Giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND, giấy phép này thay thế Giấy phép số 8987/GPXD-UBND. Tuy nhiên do có sai sót nên Ủy ban nhân dân Quận có Công văn số 75/UBND ngày 12/01/2016 điều chỉnh nội dung Giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND; Các Giấy phép xây dựng đều ghi rõ có hiệu lực kể từ ngày cấp. Giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND có giá trị pháp lý từ ngày 25/12/2015 đến ngày 25/12/2016, vẫn có giá trị pháp lý trong thời gian điều chỉnh.

Ngày 17/12/2015 Ủy ban nhân dân phường T lập biên bản vi phạm hành chính số 28/BB-VPHC và ngày 17/12/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ra Quyết định số 828/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Dương Xuân V hành vi thi công công trình không gửi văn bản thông báo ngày khởi công; ông V đã ký biên bản số 28/BB-VPHC, không giải trình, khiếu nại gì đối với biên bản số 28 và Quyết định số 828/QĐ-XPVPHC. Ông V đã thừa nhận và đã thực hiện việc đóng phạt.

Tại biên bản 537/BB-VPHC ngày 29/12/2015 của Đội Thanh tra địa bàn quận B về việc vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm xác định ông V đã có hành vi vi phạm hành chính: tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép số 9620/GPXD-UBND ngày 25/12/2015, cụ thể là "Tăng diện tích xây dựng tại sân sau với diện tích là 12,5 m² kết cấu tường gạch+ sắt, mái tole" nên ngày 30/12/2015 UBND phường T ban hành Quyết định số 853/QĐ-UBND đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, không có nội dung xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 31/12/2015, Thanh tra Sở xây dựng ban hành Quyết định số 1665 về việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng của ông V.

Tại thời điểm ông V sửa chữa, xây dựng nhà tại địa chỉ số 270/2A Lê Đình C, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đang tồn tại Giấy phép xây dựng số 8987/GPXD-UBND ngày 30/11/2015 và sau khi sửa chữa xây dựng xong lại tồn tại Giấy phép xây dựng số 9620/GPXD-UBND ngày 25/12/2015 (Điều chỉnh Giấy phép xây dựng số 8987/GPXD-UBND ngày 30/11/2015). Cả giấy phép trên đều không có nội dung cho phép ông V xây dựng " Tăng diện tích xây dựng tại sân sau với với diện tích là 12,5 m2 kết cấu tường gạch+ sắt, mái tole" theo như Biên bản 537/BB-VPHC ngày 29/12/2015 của Đội thanh tra địa bàn quận B về việc vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm.

Về việc ông Dương Xuân V cho rằng Quyết định số 1665 vi phạm điểm d Khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, quy định về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính, theo đó, "một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần": Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND phường T là quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP, không phải quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ Điều 89 Luật xây dựng năm 2014 về Giấy phép xây dựng, công trình miễn giấy phép; Điều 4, Điều 5, Điều 13 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở; Điều 8 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở; Khoản 3 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; điểm 3,4 Công văn số 2316/BXD-Ttr ngày 22/9/ 2014 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 121/2013/NĐ-CP và Thông tư 02/2014/TT-BXD về xây dựng thì việc Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 đối với ông Dương Xuân V là đúng trình tự, thủ tục luật định, phù hợp với nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 và các văn bản pháp luật về xây dựng liên quan đã nêu trên.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận khởi kiện của ông Dương Xuân V là có cơ sở, đúng pháp luật. Ông V kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông V, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến phát biểu của người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tham gia phiên tòa không phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 309 và Điều 312 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 89 Luật xây dựng năm 2014 về Giấy phép xây dựng, công trình miễn giấy phép, Điều 4, Điều 5, Điều 13 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở, Điều 8 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở, Khoản 3 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013;

Căn cứ Điều 34 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác kháng cáo của ông Dương Xuân V và Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2017/HC-ST ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Xuân V về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1665/QĐ-XPVPHC ngày 31/12/2015 của Chánh Thanh tra Sở xây dựng T2.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Dương Xuân V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai số 0006016 ngày 08/4/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Xuân V đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Xuân V có trách nhiệm thi hành là 300.000 đồng nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông V đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0031965 ngày

23/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nay ông Dương Xuân V có trách nhiệm nộp tiếp 100.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 15b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương